

\*

Số: 01-KH/ĐU-CĐSL

Sơn La, ngày 03 tháng 6 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Tuyên truyền và triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

-----

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 04/4/2025 của Ủy ban kiểm tra trung ương Kế hoạch giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban bí thư trung ương Đảng;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 148-KL/TW ngày 08/4/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 148-KL/TW ngày 08/4/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư;

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2401/UBND- KGVX ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 131/KH-CĐSL ngày 10/5/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ đến năm 2030.

Căn cứ Công văn số 366-CV/ĐU ngày 26/5/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 148-KL/TW ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Đảng ủy trường Cao đẳng Sơn La xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 04/4/2025 của Ủy ban kiểm tra trung ương; Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La và các văn bản có liên quan. Bảo đảm các cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển của nhà trường trong kỷ nguyên mới; Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

- Các cấp uỷ các chi bộ, viên chức, người lao động thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao, đồng thuận triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 04/4/2025 của Ủy ban kiểm tra trung ương; Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La và các văn bản có liên quan tại nhà trường.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản trị của Nhà trường.

- Xây dựng Trường cao đẳng Sơn La là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Là nơi ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới quản trị nhà trường, đổi mới cách dạy và học. Là trung tâm đào tạo, phát triển năng lực số cho HSSV và cho phong trào ‘Bình dân học vụ số’.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chi bộ, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực chuyển đổi số; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đảng của Đảng ủy một cách đồng bộ và toàn diện nhằm đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động góp phần minh bạch hóa trong hoạt động công tác Đảng.

## 2. Yêu cầu

- *Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW: Kế hoạch thực hiện của Đảng ủy bảo đảm thống nhất với tinh thần Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư và các quy định, hướng dẫn của Trung ương;*

- *Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm: Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kế thừa các chương trình, dự án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...).*

- *Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải: Xác định cụ thể các quy định, quy chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ quan trọng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Trong đó, tập trung vào lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh (các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến nông sản nâng cao giá trị sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch của tỉnh).*

- *Bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể: Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải được cụ thể hóa gắn với thời gian thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp.*

- *Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và theo từng giai đoạn. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo 6 tháng, năm, giai đoạn); có kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân*

công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các đơn vị trực thuộc bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- *Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong Nhà trường*: Huy động sự tham gia của các cấp ủy chi bộ, đảng ủy, các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp/HTX, đơn vị sử dụng lao động vào quá trình thực hiện Nghị quyết. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc.

- *Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời*: Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; đề đưa ra các giải pháp hiệu quả để đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

- *Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài*: Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách vừa có tầm nhìn dài hạn (đến 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của trường. Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích đội ngũ viên chức, người lao động và HSSV tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- *Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội*: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích viên chức, giảng viên và HSSV tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- *Tập trung, quyết liệt, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi*: Triển khai Nghị quyết một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; giải pháp, chương trình, đề tài, dự án phải có tính khả thi; Tập trung công tác nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo vào lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh (các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến nông sản nâng cao giá trị sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch của tỉnh). Chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

## II. MỤC TIÊU

- Triển khai và thực hiện 100% ứng dụng số, dữ liệu số do cấp ủy cấp trên chuyển giao.

- Phân đấu 100% viên chức, đảng viên sử dụng truy cập vào các cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất theo hướng dẫn của Đảng ủy UBND tỉnh.

- 100% viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 333-KH/TU, Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La, trong đó xác định rõ các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành mục tiêu của Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Ban hành kế hoạch thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các chi bộ, đơn vị trực thuộc tham mưu triển khai. Lồng ghép các nội dung trong nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, của Nhà trường vào chương trình công tác tháng, quý, năm. Giao trách nhiệm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cho các chi bộ và đơn vị để xây dựng lộ trình thực hiện đảm bảo đạt được các mục tiêu.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động công tác đảng tới cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

- Bí thư Đảng bộ, các đồng chí ủy viên BCHĐB phải thường xuyên cập nhật tình hình, phân công đảng viên theo dõi, phụ trách việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng ủy, đưa kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện chuyển đổi số thành tiêu chí đánh giá chi bộ, đơn vị và đảng viên.

#### **2. Nâng cao nhận thức và thông tin, truyền thông**

- Nội dung quán triệt tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch thực hiện của Đảng ủy gắn với thực tiễn của tỉnh và nhà trường, cụ thể:

+ Xác định rõ ràng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các chi bộ về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

+ Tập trung chỉ đạo các đơn vị thuộc nhà trường có Kế hoạch cụ thể đảm bảo nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng, phát triển khoa học công nghệ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phát triển chuyển đổi số cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Hình thức quán triệt: lồng ghép vào các buổi sinh hoạt định kỳ của Chi bộ, Đảng bộ, hội nghị, hội thảo; các bài viết đăng tải trên trang thông tin nhà trường ....

- Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế, báo cáo viên về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia trao đổi, bồi dưỡng.

- Triển khai và thực hiện các ứng dụng số, dữ liệu số do cấp ủy cấp trên chuyển giao.

- Triển khai cho viên chức, đảng viên sử dụng truy cập vào các cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- Bổ sung tiêu chí đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kết quả tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

- Thực hiện kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, phát động phong trào “học tập số” trở thành thường xuyên, liên tục.

- Triển khai khung năng lực số, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong giảng dạy và học tập.

- Phát động phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với nhà giáo có thành tích phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Nhà trường.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Tuyển dụng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ viên chức, giảng viên và người lao động trong Nhà trường.

- Đề xuất trong Quy chế chi tiêu nội bộ Nhà trường về các chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thu hút, giữ chân nhân tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và các tỉnh Bắc Lào.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường ứng dụng kỹ năng số, công nghệ mới về trí tuệ nhân tạo trong quản lý, trong truyền thông và trong giảng dạy.

- Tổ chức đánh giá nhà trường theo các tiêu chí trường học thông minh, các tiêu chí về chuyển đổi số.

- Khuyến khích thực hiện các đề tài khoa học về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số gắn với thực tiễn của tỉnh bằng các giải pháp:

+ Đặt hàng nghiên cứu, đăng ký nhiệm vụ nghiên cứu theo định hướng của tỉnh.

+ Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sau áp dụng.

+ Ứng dụng công nghệ AI và các công nghệ giáo dục khác.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong HSSV:

+ Tổ chức cho HSSV tham gia nghiên cứu khoa học.

+ Tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo trong đoàn viên, HSSV.

+ Hỗ trợ xây dựng các dự án khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp cho HSSV.

- Hợp tác bổ sung trong đào tạo nguồn nhân lực với tối thiểu 5 trường.
- Hợp tác tiếp nhận và chuyển giao KHCN với tối thiểu 02 trường (đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng).

- Tổ chức thực tế tại Doanh nghiệp cho 100% SV cao đẳng.

#### **4. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng số và công nghệ số**

- Tiếp tục bổ sung phần mềm quản lý tổng thể, chuẩn bị đầy đủ dữ liệu (biểu mẫu, trường thông tin, số hóa tài liệu...) để cập nhật vào hệ thống, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin (máy chủ, máy vi tính, thiết bị,...).

- Hoàn thiện, khai thác hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến (LMS, LCMS), dữ liệu học tập, đánh giá kết quả học tập.

- Số hóa toàn bộ tài liệu giảng dạy, học liệu số; hệ thống ngân hàng câu hỏi thi.

- Bổ sung hệ thống phần mềm kiểm tra đánh giá (quản lý ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi) đảm bảo sự liên thông dữ liệu trong nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành hoạt động của nhà trường, cập nhật và khai thác hiệu quả CSDL từ bên ngoài đồng thời cập nhật, làm mới dữ liệu theo quy định:

- + Ứng dụng AI trong quản lý điều hành, giảng dạy và truyền thông.

- + Ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể các hoạt động của Nhà trường.

- + Cập nhật, khai thác các CSDL dùng chung của quốc gia, của ngành theo quy định (Cán bộ; tài sản; tài chính; văn bằng; tuyển sinh; đào tạo; đầu thầu).

- Tăng cường đầu tư và sử dụng phòng học thông minh, ứng dụng công nghệ thực tế ảo. Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, giảm thiểu rác thải trong nhà trường:

- + Đầu tư các thiết bị thông minh dùng chung (bảng tương tác, TV kết nối).

- + Bổ sung các phần mềm thực tế ảo, khai thác hiệu quả các phần mềm đã trang bị.

- + Trang bị hệ thống đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời.

- + Áp dụng các giải pháp tái chế, sử dụng hiệu quả rác thải.

- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu trường học thông minh (gồm hạ tầng CNTT và các nền tảng số về dữ liệu, ứng dụng và kết nối phục vụ các hoạt động của nhà trường) đảm bảo tính kết nối liên thông nội bộ và với một số hệ thống khác.

- + Bổ sung máy chủ, hệ thống an toàn thông tin.

- + Xây dựng hệ thống CSDL của Nhà trường.

#### **5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên hàng tuần, tháng: Việc triển khai các nội dung của kế hoạch, kết quả đạt được so với chỉ tiêu đặt ra, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

+ Giám sát thực hiện NQ 57 theo Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 14/4/2025.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Chi bộ và các đơn vị**

- Các chi bộ, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo phân công tại **Phụ lục** kèm theo đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu đặt ra trong kế hoạch. Hàng tháng cập nhật kết quả về Chi bộ 2 trước ngày 10 hàng tháng.

- Giao Chi bộ 2 và Phòng Đào tạo:

+ Chủ trì tham mưu, xây dựng Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

+ Giám sát thường xuyên việc triển khai Kế hoạch này, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả triển khai với BCHĐB.

- Căn cứ Kế hoạch này, cấp ủy các chi bộ tổ chức quán triệt các văn bản đến toàn thể đảng viên viên chức, người lao động ở đơn vị mình. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Chi bộ 2 (Phòng Đào tạo) quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

#### **2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 14/4/2025.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới



sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị các chi bộ trong Đảng bộ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- ĐU UBNDT,
- BCH Đảng ủy,
- UBKT Đảng ủy,
- Các chi bộ,
- Lưu: VT, VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Đức Long**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số: 01-KH/ĐU-CĐSL ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Thời điểm hoàn thành	Kết quả, minh chứng	Ghi chú
<b>I. Chỉ tiêu</b>					
1	- Triển khai và thực hiện 100% ứng dụng số, dữ liệu số do cấp ủy cấp trên chuyển giao.	VPĐU	Theo chỉ đạo	VB triển khai, báo cáo	
2	- Phân đầu 100% cán bộ, viên chức, đảng viên sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất theo hướng dẫn của Đảng ủy UBND tỉnh.	VPĐU	Theo chỉ đạo	VB triển khai, báo cáo	
3	- 100% cán bộ, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.	Chi bộ 3	Theo chỉ đạo	VB triển khai, báo cáo	
4	- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 333-KH/TU, Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La, trong đó xác định rõ các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành mục tiêu của Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Chi bộ 2	Tháng 6/2025	KH triển khai, báo cáo	
<b>II. Nhiệm vụ, giải pháp</b>					
<b>II.1. Nâng cao nhận thức và thông tin, truyền thông</b>					
1	- Quán triệt các văn bản				
	+ Lồng ghép trong các buổi sinh hoạt định kỳ	Các chi bộ	Hàng tháng	Sổ nghị quyết	
	+ Mời chuyên gia, báo cáo viên	Chi bộ 1	Tháng 4, tháng 11 hàng năm	Kế hoạch, Hợp đồng, Báo cáo	
2	- Triển khai và thực hiện các ứng dụng số, dữ liệu số do cấp ủy cấp trên chuyển giao.	VPĐU	Theo chỉ đạo	Kế hoạch, báo cáo	
3	- Triển khai cho viên chức, đảng viên sử dụng truy cập vào các cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.	VPĐU	Theo chỉ đạo	Kế hoạch, báo cáo	



4	- Bổ sung tiêu chí đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kết quả tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo..	Chi bộ 1, Chi bộ 7	Tháng 12/2025	Đề xuất, Quyết định chỉnh sửa, bổ sung	
5	- Thực hiện kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, phát động phong trào “học tập số” trở thành thường xuyên, liên tục.	Chi bộ 1	Hàng tháng	Kế hoạch, Báo cáo kết quả	
6	- Triển khai khung năng lực số trong Nhà trường, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong giảng dạy và học tập.	Chi bộ 2	- Tháng 8/2025 triển khai khung NLS. - Trong năm triển khai các nội dung còn lại	- Quyết định ban hành - Văn bản chỉ đạo, Báo cáo kết quả cập nhật kỹ năng số (CBVC và HSSV) - Kế hoạch, Hợp đồng, Báo cáo	
7	- Phát động phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với nhà giáo có thành tích phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Chi bộ 3	Tháng 8/2025; tháng 2 các năm tiếp theo	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định khen thưởng	
8	- Xây dựng mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Nhà trường.	Chi bộ 3	Tháng 8/2025; tháng 2 các năm tiếp theo	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định khen thưởng	
<b>II.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao</b>					
1	- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Tuyển dụng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ viên chức, giảng viên và người lao động trong Nhà trường.	Chi bộ 1	Tháng 2 hàng năm	Kế hoạch, Hợp đồng, Báo cáo	
2	- Đề xuất trong Quy chế chi tiêu nội bộ Nhà trường về các chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thu hút, giữ chân nhân tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số.	Chi bộ 1, Chi bộ 7	Tháng 11/2025	Đề xuất, Quyết định ban hành Quy chế	
3	- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và các tỉnh Bắc Lào.	Chi bộ 2, chi bộ 1	Tháng 10/2025	Kế hoạch	
4	- Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường ứng dụng kỹ năng số, công nghệ mới về trí tuệ nhân tạo trong quản lý, trong truyền thông và trong giảng dạy.	Chi bộ 2	Tháng 12/2025	Kế hoạch	



5	- Tổ chức đánh giá nhà trường theo các tiêu chí trường học thông minh, các tiêu chí về chuyển đổi số.	Chi bộ 2	Tháng 12 hàng năm	Kế hoạch, báo cáo tự đánh giá, minh chứng	
6	- Khuyến khích thực hiện các đề tài khoa học về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số gắn với thực tiễn của tỉnh bằng các giải pháp:				
	+ Đặt hàng nghiên cứu, đăng ký nhiệm vụ nghiên cứu theo định hướng của tỉnh.	Chi bộ 2	Theo thời hạn của VB	Thông báo định hướng; Thuyết minh đăng ký nhiệm vụ KHCN	
	+ Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sau áp dụng.	Chi bộ 2	Tháng 8 hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo	
	+ Ứng dụng công nghệ AI và các công nghệ giáo dục khác.	Chi bộ 3	Tháng 12/2025	Hồ sơ dự án, Báo cáo	
7	- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong HSSV:				
	+ Tổ chức cho HSSV tham gia nghiên cứu khoa học.	Các chi bộ có HSSV	Tháng 5 hàng năm	Các Quyết định triển khai, công nhận	
	+ Tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo trong đoàn viên, HSSV.	Chi bộ 2, TTTSHN	Trong năm	Kế hoạch, Quyết định công nhận	
	+ Hỗ trợ xây dựng các dự án khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp cho HSSV.	Chi bộ 2, TTTSHN	Trong năm	Kế hoạch, Quyết định công nhận	
8	- Hợp tác bổ sung trong đào tạo nguồn nhân lực với tối thiểu 5 trường.	Chi bộ 2, TTTSHN	Trong năm	Văn bản hợp tác, báo cáo kết quả hợp tác	
	- Hợp tác tiếp nhận và chuyển giao KHCN với tối thiểu 02 trường (đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng).	Chi bộ 2, TTTSHN	Trong năm	Văn bản hợp tác, báo cáo kết quả hợp tác	
9	- Tổ chức thực tế tại Doanh nghiệp cho 100% SV cao đẳng.	Chi bộ 2, TTTSHN	Trong năm	Văn bản hợp tác, báo cáo kết quả hợp tác	
<b>II.3. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng số và công nghệ số</b>					
1	- Tiếp tục bổ sung phần mềm quản lý tổng thể, chuẩn bị đầy đủ dữ liệu (biểu mẫu, trường thông tin, số hóa tài liệu...) để cập nhật vào hệ thống, nâng cấp hệ	Chi bộ 3, Chi bộ 2	Trong năm	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả triển khai	

	thống công nghệ thông tin (máy chủ, máy vi tính, thiết bị,...).				
2	- Hoàn thiện, khai thác hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến (LMS, LCMS)), dữ liệu học tập, đánh giá kết quả học tập.	Chi bộ 2, các chi bộ	Trong năm	Báo cáo việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống. Báo cáo tổng hợp dạy học trực tuyến. Quyết định công nhận BGĐT, học liệu số	
3	- Số hóa toàn bộ tài liệu giảng dạy, học liệu số; hệ thống ngân hàng câu hỏi thi.	Chi bộ 2, TTTTTV; các chi bộ	Trong năm	Quyết định công nhận	
4	- Bổ sung hệ thống phần mềm kiểm tra đánh giá (quản lý ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi) đảm bảo sự liên thông dữ liệu trong nhà trường.	Chi bộ 3, Chi bộ 5	Trong năm	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả sử dụng	
5	- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành hoạt động của nhà trường, cập nhật và khai thác hiệu quả CSDL từ bên ngoài đồng thời cập nhật, làm mới dữ liệu theo quy định:				
	+ Ứng dụng AI trong quản lý điều hành, giảng dạy và truyền thông.	Chi bộ 3, các đơn vị	Trong năm	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả sử dụng	
	+ Ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể các hoạt động của Nhà trường.	Các chi bộ	Trong năm	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả sử dụng	
	+ Cập nhật, khai thác các CSDL dùng chung của quốc gia, của ngành theo quy định (Cán bộ; tài sản; tài chính; văn bằng; tuyển sinh; đào tạo; đầu thầu).	Các chi bộ	Trong năm	Báo cáo kết quả	
6	- Tăng cường đầu tư và sử dụng phòng học thông minh, ứng dụng công nghệ thực tế ảo. Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, giảm thiểu rác thải trong nhà trường:				
	+ Đầu tư các thiết bị thông minh dùng chung (bảng tương tác, TV kết nối).	Chi bộ 3	Tháng 12/2025	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả sử dụng	
	+ Bổ sung các phần mềm thực tế ảo, khai thác hiệu quả các phần mềm đã trang bị.	Chi bộ 3	Tháng 12/2025	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả sử dụng	

	+ Trang bị hệ thống đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời.	Chi bộ 3	Tháng 12/2025	Báo cáo kết quả xanh hóa trường học	
	+ Áp dụng các giải pháp tái chế, sử dụng hiệu quả rác thải.	Chi bộ 2	Tháng 12/2025	Báo cáo kết quả xanh hóa trường học	
7	- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu trường học thông minh (gồm hạ tầng CNTT và các nền tảng số về dữ liệu, ứng dụng và kết nối phục vụ các hoạt động của nhà trường) đảm bảo tính kết nối liên thông nội bộ và với một số hệ thống khác.				
	+ Bổ sung máy chủ, hệ thống an toàn thông tin	Chi bộ 3	Tháng 12/2025	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả sử dụng	
	+ Xây dựng hệ thống CSDL của Nhà trường	Các chi bộ	Trong các năm	Hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả xây dựng CSDL	
<b>II.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát</b>					
1	- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra:				
	+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên hàng tuần, tháng: Việc triển khai các nội dung của kế hoạch, kết quả đạt được so với chỉ tiêu đặt ra, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.	Chi bộ 2	Hàng tháng	Báo cáo	
	+ Giám sát thực hiện NQ 57 theo Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 14/4/2025.	UBKTĐU	Quý II hàng năm	Hồ sơ giám sát	
2	- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Chi bộ 2, VPĐU	Tháng 6, tháng 12 hàng năm	Báo cáo.	



**BẢNG TỔNG HỢP THEO DỐI**  
**Kết quả thực hiện các mục tiêu theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU-CĐSL ngày 03 tháng 6 năm 2025**  
**của Trường Cao đẳng Sơn La**

TT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện tháng... /quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
1	- Triển khai và thực hiện 100% ứng dụng số, dữ liệu số do cấp ủy cấp trên chuyển giao.			
2	- Phân đấu 100% viên chức, đảng viên sử dụng truy cập vào các cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất theo hướng dẫn của Đảng ủy UBND tỉnh.			
3	- 100% viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.			
4	- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 333-KH/TU, Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La, trong đó xác định rõ các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành mục tiêu của Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.			

**BẢNG TỔNG HỢP THEO DÕI**  
**Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU-  
 CDSL ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sơn La**




TT	Nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra,	Kết quả thực hiện tháng... /quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
<b>I. Nâng cao nhận thức và thông tin, truyền thông</b>					
1	- Quán triệt các văn bản				
	+ Lòng ghép trong các buổi sinh hoạt định kỳ	01 buổi/tháng			
	+ Mời chuyên gia, báo cáo viên	02 lượt/năm			
2	- Triển khai và thực hiện các ứng dụng số, dữ liệu số do cấp ủy cấp trên chuyên giao.	100%			
3	Triển khai cho viên chức, đảng viên sử dụng truy cập vào các cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.	100%			
4	- Bổ sung tiêu chí đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kết quả tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.	Bổ sung 02 QC			
5	- Thực hiện kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, phát động phong trào “học tập số” trở thành thường xuyên, liên tục.	Các chỉ tiêu theo kế hoạch			
6	- Triển khai khung năng lực số trong Nhà trường, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong giảng dạy và học tập.	- 100% CTĐT cập nhật khung năng lực số. - 100%VC, nhà giáo và HSSV có các chứng chỉ kỹ năng số cơ bản. - Tập huấn ít nhất 01 đợt tập huấn về đổi mới sáng tạo			
7	- Phát động phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với nhà giáo có thành tích phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nhà trường.	01 lần/năm			
8	- Xây dựng mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong	01 mô hình/năm			
<b>II. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao</b>					







	Nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện tháng... /quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
9	- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Tuyển dụng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ viên chức, giảng viên và người lao động trong Nhà trường.	- Tổ chức 01 lớp/nội dung/năm(3 lớp). - Tuyển dụng, sử dụng đội ngũ không vượt số lượng được giao, bố trí VC theo vị trí việc làm.			
10	- Đề xuất trong Quy chế chi tiêu nội bộ Nhà trường về các chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thu hút, giữ chân nhân tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số.	Bổ sung quy chế			
11	- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và các tỉnh Bắc Lào.	Banh hành KH (đảm bảo 5 rõ và có tổ chức giám sát KQ triển khai)			
12	- Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường ứng dụng kỹ năng số, công nghệ mới về trí tuệ nhân tạo trong quản lý, trong truyền thông và trong giảng dạy.	Banh hành KH (đảm bảo 5 rõ và có tổ chức giám sát KQ triển khai)			
13	- Tổ chức đánh giá nhà trường theo các tiêu chí trường học thông minh, các tiêu chí về chuyển đổi số.	Tổ chức 02 Hội đồng tự đánh giá			
14	- Khuyến khích thực hiện các đề tài khoa học về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số gắn với thực tiễn của tỉnh.				
	+ Đặt hàng nghiên cứu, đăng ký nhiệm vụ nghiên cứu theo định hướng của tỉnh.	Đề xuất tối thiểu 01 nhiệm vụ ở cấp tỉnh và cấp trường			
	+ Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sau ứng dụng	100% các đề tài đã nghiệm thu			
+ Ứng dụng công nghệ AI và các công nghệ giáo dục khác.	100% CTĐT có ứng dụng KHCN, giải pháp kỹ thuật mới, tiên tiến				



TT	Nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện tháng.../quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
15	- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong HSSV.	- Tối thiểu 5 đề tài NCKH của HSSV/5 khoa. - 15% HSSV đề xuất các ý tưởng sáng tạo - Tối thiểu 2 ý tưởng sáng tạo được xây dựng thành dự án khởi nghiệp.			
16	- Hợp tác bổ sung trong đào tạo nguồn nhân lực với các trường.	Tối thiểu 5 trường.			
17	- Hợp tác tiếp nhận và chuyển giao KHCN với các trường.	Tối thiểu 02 trường.			
18	- Tổ chức thực tế tại Doanh nghiệp cho HSSV.	100% SV cao đẳng			
<b>III. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng số và công nghệ số</b>					
19	- Tiếp tục bổ sung phần mềm quản lý tổng thể, chuẩn bị đầy đủ dữ liệu (biểu mẫu, trường thông tin, số hóa tài liệu...) để cập nhật vào hệ thống, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin (máy chủ, máy vi tính, thiết bị,...).	- Bổ sung 01 hệ thống.			
20	- Hoàn thiện, khai thác hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến (LMS, LCMS)), dữ liệu học tập, đánh giá kết quả học tập.	- 100% bài giảng điện tử, học liệu, phần mềm mô phỏng thực tế ảo			
21	- Số hóa toàn bộ tài liệu giảng dạy, học liệu số; hệ thống ngân hàng câu hỏi thi.	100% giáo trình kèm theo CTĐT. - 30-50% ngân hàng câu hỏi thi			
22	- Bổ sung hệ thống phần mềm kiểm tra đánh giá (quản lý ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi) đảm bảo sự liên thông dữ liệu trong hệ sinh thái.	Bổ sung.01 hệ thống đáp ứng yêu cầu.			
23	- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành hoạt động của nhà trường, cập nhật và khai thác hiệu quả CSDL từ bên ngoài đồng thời cập nhật, làm mới dữ liệu theo quy định.				



	Nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện tháng.../quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
	+ Ứng dụng AI trong quản lý điều hành, giảng dạy và truyền thông	01 hệ thống			
	+ Ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể các hoạt động của Nhà trường.	Các nhiệm vụ chính			
	+ Cập nhật, khai thác các CSDL dùng chung của quốc gia, của ngành theo quy định (Cán bộ; tài sản; tài chính; văn bản; tuyển sinh; đào tạo; đầu thầu).	07 CSDL			
	- Tăng cường đầu tư và sử dụng phòng học thông minh, ứng dụng công nghệ thực tế ảo. Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, giảm thiểu rác thải trong nhà trường				
24	+ Đầu tư các thiết bị thông minh dùng chung (bảng tương tác, TV kết nối).	15 chiếc mỗi loại			
	+ Bổ sung các phần mềm thực tế ảo, khai thác hiệu quả các phần mềm đã trang bị.	10 PM			
	+ Trang bị hệ thống đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời.	Đọc đường đi và khu nội trú			
	+ Áp dụng các giải pháp (tối thiểu 3 giải pháp) tái chế, sử dụng hiệu quả rác thải.	3 giải pháp			
25	- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu trường học thông minh (gồm hạ tầng CNTT và các nền tảng số về dữ liệu, ứng dụng và kết nối phục vụ các hoạt động của nhà trường) đảm bảo tính kết nối liên thông nội bộ và với một số hệ thống khác.				
	+ Bổ sung máy chủ, hệ thống an toàn thông tin	01 máy chủ và 01 phần mềm			
	+ Xây dựng hệ thống CSDL của Nhà trường	Hệ thống dữ liệu			
<b>IV. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát</b>					
	- Triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát việc đạt được các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra:				
26	+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên hàng tuần, tháng: Việc triển khai các nội dung của kế hoạch, kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.	Hàng tuần: trước 11:30 thứ 2. Hàng tháng: trước ngày 19. báo cáo BCHĐB, Sở KHCN tỉnh.			

	 <b>Nhiệm vụ giải pháp, yêu cầu cơ bản</b>	<b>Kế hoạch đề ra</b>	<b>Kết quả thực hiện tháng... /quý...</b>	<b>Đánh giá (% so với Kế hoạch)</b>	<b>Ghi chú</b>
	+ Giám sát thực hiện NQ 57 theo Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 14/4/2025.	Các yêu cầu theo KH 225			
27	- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	6 tháng, 01 năm			